UBND TỈNH HÀ NAM **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 62 /QĐ-SYT	*Hà Nam, ngày07 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh giấy phép hoạt động do bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn và danh mục kỹ thuật chuyên môn đối với Phòng khám đa khoa Hùng Vương

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật khám, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế ban hành Danh mục kĩ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 51/2023/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giấy phép hoạt động do bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn khám phát hiện bệnh nghề nghiệp đối với Phòng khám đa khoa Hùng Vương (Giấy phép hoạt động số 00252/HNA-GPHĐ do Sở Y tế Hà Nam cấp ngày 18/4/2022; Địa chỉ: Thôn 2- Mai Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam).

Điều 2. Phê duyệt bổ sung 29 (hai mươi chín) kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT (danh mục kèm theo).

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành. Phòng khám đa khoa Hùng Vương phải thực hiện đúng danh mục kỹ thuật chuyên môn được Sở Y tế Hà Nam phê duyệt; tổ chức khám bệnh nghề nghiệp phải phù hợp với danh mục kỹ thuật chuyên môn và hướng dẫn khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo Thông tư số 28/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 4. Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Dược, Trưởng các phòng chức năng Sở Y tế, Phòng khám đa khoa Hùng Vương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- UBND huyện Lý Nhân;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH HÀ NAM

Nguyễn Trọng Khải

DANH MỤC KỸ THUẬT
TRONG KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÙNG VƯƠNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày /.../2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Nam)

STT	Mã kỹ thuật theo TT 23 (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1	2.24	02. NỘI KHOA	Đo chức năng hô hấp
2	2.31	02. NỘI KHOA	Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế
3	2.32	02. NỘI KHOA	Khí dung thuốc giãn phế quản
4	2.337	02. NỘI KHOA	Thụt thuốc qua đường hậu môn
5	2.585	02. NỘI KHOA	Test lẩy da (Prick test) đặc hiệu với các dị nguyên hô hấp
6	2.586	02. NỘI KHOA	Test lẩy da (Prick test) đặc hiệu với các dị nguyên thức ăn
7	2.587	02. NỘI KHOA	Test lẩy da (Prick test) đặc hiệu với các dị nguyên sữa
8	2.588	02. NỘI KHOA	Test lẩy da (Prick test) đặc hiệu với các loại thuốc (Đối với 6 loại thuốc)
9	2.589	02. NỘI KHOA	Test lẩy da (Prick test) đặc hiệu với vắc xin, huyết thanh
10	34.200	03. NHI KHOA	Test áp da với thuốc
11	34.201	03. NHI KHOA	Test áp da với thức ăn
12	34.202	03. NHI KHOA	Test áp da với sữa
13	14.282	14. MẮT	Định lượng Vitamin
14	21.6	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo thính lực đơn âm
15	21.77	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Test thử cảm giác giác mạc
16	21.78	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Test phát hiện khô mắt
17	21.82	21. THĂM DÒ CHỨC NĂNG	Đo sắc giác

18	22.117	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Định lượng sắt huyết thanh
19	22.124	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Huyết đồ (bằng máy đếm tổng trở)
20	22.143	22. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU	Máu lắng (bằng máy tự động)
21	23.24	23. HÓA SINH	Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins) [Máu]
22	23.3	23. HÓA SINH	Định lượng Canxi ion hóa [Máu]
23	23.55	23. HÓA SINH	Định lượng 25OH Vitamin D (D3) [Máu]
24	23.173	23. HÓA SINH	Định tính Amphetamine (test nhanh) [niệu]
25	23.179	23. HÓA SINH	Định tính beta hCG (test nhanh) [niệu]
26	23.249	23. HÓA SINH	Xác định các yếu tố vi lượng (đồng, kẽm)
27	23.250	23. HÓA SINH	Xác định các yếu tố vi lượng Fe (sắt)
28	24.117	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HBsAg test nhanh
29	24.169	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	HIV Ab test nhanh

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC BỆNH NGHỀ NGHIỆP
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÙNG VƯƠNG ĐĂNG KÝ KHÁM PHÁT HIỆN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày /.../2025 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Hà Nam)

STT	TT theo thông tư 28	Tên bệnh	Yếu tố có hại	Nội dung khám	
				Lâm sàng	Cận lâm sàng
1	1	Bệnh bụi phổi silic nghề nghiệp	Bụi silic	Hệ hô hấp, tuần hoàn	- Chụp X-quang phổi; đo chức năng hô hấp. - Chụp cắt lớp, tìm AFB trong đờm (nếu cần).
2	3	Bệnh bụi phổi bông nghề nghiệp	Bụi bông, đay, lanh, gai	Hệ hô hấp, tuần hoàn, Tai - Mũi - Họng.	- Đo chức năng hô hấp - Thử nghiệm lấy da - Máu: Công thức máu - Chụp X-quang phổi, nghiệm pháp dược động học, IgE, IgG máu (nếu cần). - Test phục hồi phế quản (nếu cần).
3	4	Bệnh viêm phế quản mạn tính nghề nghiệp	Yếu tố gây viêm phế quản	Hệ hô hấp, tuần hoàn.	- Đo chức năng hô hấp - Chụp X-quang phổi (nếu cần)
4	5	Bệnh hen phế quản nghề nghiệp	Chất gây mẫn cảm, kích thích gây hen phế quản	Hệ hô hấp, tuần hoàn	- Đo chức năng hô hấp trước và sau ca làm việc - Thử nghiệm lấy da (nếu cần)

5	6	Bệnh bụi phổi talc nghề nghiệp	Bụi talc	Hệ hô hấp, tuần hoàn	- Chụp X-quang phổi; đo chức năng hô hấp. - Chụp cắt lớp, tìm AFB trong đờm (nếu cần)
6	7	Bệnh bụi phổi than nghề nghiệp	Bụi than	Hệ hô hấp, tuần hoàn	- Chụp X-quang phổi; đo chức năng hô hấp. - Chụp cắt lớp, tìm AFB trong đờm (nếu cần)
7	16	Bệnh nhiễm độc cacbon monoxit nghề nghiệp	Cacbon monoxit (CO)	Hệ thần kinh cơ, hệ tuần hoàn, tim mạch.	- Máu: Định lượng HbCO - Đo điện tim - Siêu âm tim, mạch (nếu cần)
8	18	Bệnh phóng xạ nghề nghiệp	Bức xạ ion hóa	Hệ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, hệ thống hạch bạch huyết.	- Máu: Huyết đồ - Tủy đồ và/hoặc xét nghiệm nhiễm sắc thể (nếu cần)
9	19	Bệnh điếc nghề nghiệp do tiếng ồn	Tiếng ồn	Chuyên khoa Tai mũi họng	- Đo thính lực đơn âm. - Chụp X-quang xương chũm, đo nhĩ lượng, phản xạ cơ bàn đạp, ghi đáp ứng thính giác thân não (nếu cần).
10	20	Bệnh nghề nghiệp do rung cục bộ	Rung tần số cao do sử dụng dụng cụ cầm tay	Hệ xương khớp, thần kinh và mao mạch ngoại vi.	- Chụp X-quang khớp cổ tay, khuỷu tay, khớp vai. - Nghiệm pháp lạnh. - Soi mao mạch, đo ngưỡng cảm nhận rung, cảm nhận đau (nếu cần).
11	22	Bệnh nghề nghiệp do rung toàn thân	Rung cơ học tác động toàn thân	Cơ xương khớp, thần kinh, tiêu hóa, tiết niệu	- X-quang cột sống thắt lưng

					- Chụp CT scanner hoặc MRI cột sống thắt lưng, nội soi dạ dày (nếu cần)
12	24	Bệnh viêm da và loét vách ngăn mũi nghề nghiệp do crôm	Crôm VI	Da, tai mũi họng	- Thử nghiệm áp bì (patch test)
13	25	Bệnh Leptospira nghề nghiệp	Xoắn khuẩn Leptospria	Hệ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, da	- Phản ứng ngưng kết tan Martin -Pettit - Tìm xoắn khuẩn trong máu (nếu cần)
14	26	Bệnh nốt dầu nghề nghiệp	Dầu, mỡ bẩn	Da, niêm mạc.	- Thử nghiệm lấy da (prick test). - Kỹ thuật xác định hạt dầu, hạt sừng. - Đo pH da - Thử nghiệm trung hòa kiềm theo phương pháp Burchardt (nếu cần)
15	27	Bệnh da nghề nghiệp do tiếp xúc môi trường ẩm ướt và lạnh kéo dài	Môi trường ẩm ướt, lạnh kéo dài	Da, niêm mạc, móng	- Đo pH da - Xét nghiệm nấm da, móng, vi khuẩn vùng da tổn thương (nếu cần) - Thử nghiệm trung hòa kiềm theo phương pháp Burchardt (nếu cần)
16	28	Bệnh da nghề nghiệp do tiếp xúc với cao su tự nhiên và hóa chất phụ gia cao su	Cao su tự nhiên và hóa chất phụ gia cao su	Da, hô hấp	- Thử nghiệm lấy da - Thử nghiệp áp da - Định lượng nồng độ IgE, IgG máu (nếu cần)

17	30	Bệnh viêm gan vi rút B nghề nghiệp	Vi rút viêm gan B	Hệ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, da niêm mạc	- Máu: HBsAg, AST, ALT, công thức máu. - Nước tiểu: Albumin, sắc tố mật, muối mật,... - Siêu âm gan, mật.
18	31	Bệnh nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	HIV	Da, tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, tiết niệu	- Máu: Công thức máu, xét nghiệm HIV
19	32	Bệnh viêm gan vi rút C nghề nghiệp	Vi rút viêm gan C	Hệ tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, da niêm mạc	- Máu: Anti HCV, AST, ALT, công thức máu. - Nước tiểu: Albumin, sắc tố mật, muối mật,... - Siêu âm gan, mật. - HCV-RNA (nếu cần)